

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: Thắng Pháp Abhidhamma**

**Bài học ngày 7.10.2021**

---

**Bài 27. Lộ ý môn bình nhật \_ đặc biệt (tiếp theo)**  
**Về lộ đặc đạo \_ lộ nhập thiên quả \_ lộ nhập thiên diệt**

**5. Lộ đặc đạo (*Maggavīthi*)**

Có hai trường hợp: Đặc sơ đạo (*paṭhamamagga*) và đặc ba đạo còn lại (*avasesamagga*). Lộ đặc đặc sơ đạo là chuyển từ phàm tánh sang thánh tánh nên có sát na chuyển tộc (*gotrabhū*); Lộ đặc nhị đạo, tam đạo, tứ đạo là tiến bậc từ thánh thấp đến thánh cao nên có sát na khiết hoá (*vodāna*) thay vì chuyển tộc (*gotrabhū*). Vì vậy lộ đặc đạo có hai là lộ đặc sơ đạo (*paṭṭhamamaggavīthi*) và lộ đặc đạo cao (*avasesamaggavīthi*).

5a. Lộ đặc sơ đạo, có sát na chuẩn bị và không có sát na chuẩn bị.

Diễn trình như sau:

- *Có sát na chuẩn bị*

- Hữu phần rung động (1) --> Hữu phần dứt dòng (1) --> Khai ý môn (1) --> Chuẩn bị (1) --> Cận hành (1) --> Thuận thứ (1) --> Chuyển tộc (1) --> Sơ đạo (1) --> Sơ quả (2) --> tái diễn Hữu phần tiềm thức.

- *Không có sát na chuẩn bị*

- Hữu phần rung động (1) --> Hữu phần dứt dòng (1) --> Khai ý môn (1) --> Cận hành (1) --> Thuận thứ (1) --> Chuyển tộc (1) --> Sơ đạo (1) --> Sơ quả (3) --> tái diễn Hữu phần tiềm thức.

*Nhận xét:*

Một người tu tập thiền quán, sau khi tiến hành tuệ minh sát đạt đến Hành lãnh tuệ (*saṅkhārupekkhāñāṇa*), nếu thuận duyên người ấy chứng đắc đạo quả ngay kiếp sống này. Đạo quả đầu tiên vị ấy đắc chứng là sơ đạo sơ quả (đạo quả tu đà hườn \_ *sotāpattimaggā \_ phala*).

Lộ đắc sơ đạo có 2 chặng là khai ý môn và đồng lực (gồm đồng lực dục giới và đồng lực kiên cố đạo quả siêu thế) \_ có 8 chấp tâm là sát na khai môn, sát na chuẩn bị, sát na cận hành, sát na thuận thứ, sát na chuyên tột, sát na sơ đạo và 2 sát na sơ quả; Nếu là lộ đắc đạo của người lợi căn không có sát na chuẩn bị thì thay vào đó có 3 sát na sơ quả, cũng là 8 chấp \_ lộ này có 4 thứ tâm sanh là một tâm khai ý môn, 1 trong 4 tâm đại thiện hợp trí, 1 trong 5 tâm sơ đạo, 1 trong năm tâm sơ quả; Tổng quát có 15 thứ tâm.

5b. Lộ đắc đạo cao, có sát na chuẩn bị và không có sát na chuẩn bị.

Diễn trình như sau:

- *Có sát na chuẩn bị*

- Hữu phần rung động (1) --> Hữu phần dứt dòng (1) --> Khai ý môn (1) --> Chuẩn bị (1) --> Cận hành (1) --> Thuận thứ (1) --> Khiết hoá (1) Đạo cao (1) --> Quả cao (2) --> tái diễn Hữu phần tiềm thức.

- *Không có sát na chuẩn bị*

- Hữu phần rung động (1) --> Hữu phần dứt dòng (1) --> Khai ý môn (1) --> Cận hành (1) --> Thuận thứ (1) --> Khiết hoá (1) Đạo cao (1) --> Quả cao (3) --> tái diễn Hữu phần tiềm thức.

*Nhận xét:*

Bốn Sa-môn quả đắc chứng thứ lớp: Tư đà hườn rồi Tư đà hàm rồi A na hàm cuối cùng là A la hán.

Mỗi tầng thánh là một lộ đắc đạo. Lộ đắc đạo quả Tư đà hàm, lộ đắc đạo quả A na hàm và lộ đắc đạo quả A la hán có diễn trình giống nhau nên gom chung trình bày một lộ tâm gọi là lộ đắc đạo cao.

Lộ đắc đạo cao có 2 chặng là khai môn và đồng lực (gồm đồng lực dục giới và đồng lực kiên cố) \_ có 8 chập tâm là sát na khai môn, sát na chuẩn bị, sát na cận hành, sát na khiết hoá, sát na đạo cao và sát na quả cao; Nếu là lộ đắc đạo cao của người lợi căn không có sát na chuẩn bị, thì thay vào đó có 3 sát na quả cao, cũng là 8 chập \_ Tính thứ tâm thì mỗi lộ đắc đạo cao có 4 thứ; Tổng quát có 15 thứ tâm.

Lộ đắc nhị đạo có bốn thứ tâm sanh là 1 khai ý môn, 1 trong 4 tâm đại thiện hợp trí, 1 trong 5 tâm nhị đạo, 1 trong 5 tâm nhị quả; Tổng quát có 15 thứ tâm.

Lộ đắc tam đạo có 4 thứ tâm sanh là 1 tâm khai ý môn, 1 trong 4 tâm đại thiện hợp trí, 1 trong 5 tâm tam đạo, 1 trong 5 trong 5 tâm tam quả; Tổng quát có 15 thứ tâm.

Lộ đắc tứ đạo có 4 thứ tâm sanh là 1 tâm khai ý môn, 1 trong 4 tâm đại thiện hợp trí, 1 trong 5 tâm tứ đạo, 1 trong 5 trong 5 tâm tứ quả; Tổng quát có 15 thứ tâm.

## 6. Lộ nhập thiền quả (*Phalasangāpatti*)

Lộ nhập thiền quả có bốn sát na thuận thứ (trì căn) ba sát na thuận thứ (lợi căn).

Diễn trình như sau:

- Hữu phần rung động (1) --> Hữu phần dứt dòng (1) --> Khai ý môn (1) --> Thuận thứ (4) --> Quả siêu thế sanh vô số sát na --> Tái diễn hữu phần tiềm thức.
- Hữu phần rung động (1) --> Hữu phần dứt dòng (1) --> Khai ý môn (1) --> Thuận thứ (3) --> Tâm quả siêu thế sanh vô số sát na --> tái diễn Hữu phần tiềm thức.

*Nhận xét:*

Lý do đồng lực dục giới trong lộ nhập thiền quả không mang mang tên *parikamma* (chuẩn bị), *upacāra* (cận hành) ...v.v... mà chỉ gọi là *anuloma* (thuận thứ) của bốn hay ba sát na, Ngài Jotika giải thích vì có tâm quả siêu thế không cùng giống với đồng lực dục giới. Khi chứng thiền thiện, nhập thiền thiện, hiện thông thiện, đắc siêu thế thiện thì đồng lực kiên cố thiện ấy đồng giống với đồng lực dục giới thiện nên đồng lực dục giới này mới có tên *parikamma*, *upacāra*, *anuloma*, *gotrabhū*; Hoặc khi chứng thiên tố, nhập thiên tố, hiện thông tố thì đồng lực kiên cố ấy đồng giống tố với đồng lực dục giới tố nên đồng lực dục giới này mới có tên *parikamma*, *upacāra*, *anuloma*, *gotrabhū*. Còn khi nhập thiền quả thì đồng lực kiên cố quả này không đồng giống (*jāti*) với đồng lực dục giới thiện hay đồng lực dục giới tố, nên đồng lực dục giới trong trường hợp nhập thiền quả chỉ có tên gọi là *anuloma* (thuận thứ) cho cả bốn hay ba sát na.

Mặt khác, việc nhập thiền quả siêu thế đây chỉ thực hiện được đối với vị đắc đạo quả mà có chứng thiên hiệp thế nữa; Một vị đắc đạo quả vô thiên thì không nhập thiền quả được.

Vị nhập thiên quả chỉ là bậc thánh: Thánh hữu học (Tu đà hườn, Tu đà hàm, A na hàm) và thánh A la hán.

Lộ nhập thiên quả của bậc Hữu học có 2 chặng là chặng khai môn và chặng đồng lực (gồm đồng lực dục giới và đồng lực kiên cố) \_ có vô số sát na tâm sanh vì nhập thiên \_ có 3 thứ tâm sanh là 1 tâm khai ý môn, 1 trong 4 tâm đại thiện hợp trí, 1 trong 15 tâm quả hữu học; Tổng quát có 20 thứ tâm.

Lộ nhập thiên quả của bậc A la hán cũng có 2 chặng \_ vô số chấp tâm sanh \_ có 3 thứ tâm sanh là 1 tâm khai ý môn, 1 trong 4 tâm đại tố hợp trí, 1 trong 5 tâm tứ quả; Tổng quát có 10 thứ tâm.

## **7. Lộ nhập thiên diệt (*Nirodhasamāpattivīthi*)**

Lộ nhập thiên diệt có sát na chuẩn bị và không có sát na chuẩn bị.

Diễn trình như sau:

- *Có sát na chuẩn bị*

- Hữu phần rung động (1) --> Hữu phần dứt dòng (1) --> Khai ý môn (1) --> Chuẩn bị (1) --> Cận hành (1) --> Thuận thứ (1) --> Chuyển tộc (1) --> Tâm thiên (2) \_ tâm pháp không sanh \_ Quả (1) --> tái diễn Hữu phần tiềm thức.

- *Không có sát na chuẩn bị*

- Hữu phần rung động (1) --> Hữu phần dứt dòng (1) --> Khai ý môn (1) --> Cận hành (1) --> Thuận thứ (1) --> Chuyển tộc (1) --> Tâm thiên (2) \_ tâm pháp không sanh \_ Quả (1) --> tái diễn Hữu phần tiềm thức.

*Nhận xét:*

Thiền diệt (*nirodhasamāpatti*) là định diệt thọ tướng (*saññāvedayitanirodho samādhi*) tình trạng ngưng diễn hoạt tâm pháp và sắc tâm trong thời gian bảy ngày.

Chỉ có bậc A la hán và bậc A na hàm mới nhập thiền diệt được và phải đạt đến thiền phi tướng phi phi tướng xứ mới có khả năng diệt tâm hành (*cittasaṅkhāra*, tức Thọ và Tướng).

Chuẩn bị nhập thiền diệt, trước hết hành giả nhập sơ thiền, xuất sơ thiền quán tam tướng; Nhập nhị thiền, xuất nhị thiền quán tam tướng; Nhập tam thiền, xuất tam thiền quán tam tướng; Nhập tứ thiền, xuất tứ thiền quán tam tướng; Nhập ngũ thiền, xuất ngũ thiền quán tam tướng; Nhập không vô biên xứ, xuất không vô biên xứ quán tam tướng; Nhập thức vô biên xứ, xuất thức vô biên xứ quán tam tướng; Nhập vô sở hữu xứ, xuất vô sở hữu xứ khởi quán tam tướng nữa mà hành giả khi ấy chú nguyện bốn điều: (1) “Nguyện đừng có tổn hại đến thân và vật liên hệ thân trong thời gian này”, (2) “Nguyện xuất diệt định khi Tăng chúng mong đợi”. (3) “Nguyện xuất diệt định khi bậc Đạo Sư triệu tập”. (4) “Nguyện xuất diệt định trước thời điểm mệnh chung”; Sau khi lập nguyện hành giả nhập thiền phi tướng phi phi tướng xứ, thiền phi tướng phi phi tướng sinh khởi hai sát na tức thì tâm pháp và sắc tâm diệt mất. Tình trạng này kéo dài hết thời gian ấn định rồi xuất thiền diệt có tâm tam quả hay tứ quả khởi lên một sát na và tái diễn hữu phần tiềm thức. Đó gọi là lộ nhập thiền diệt.

Lộ nhập thiền diệt của vị A na hàm và A la hán đều có 2 chặng là khai môn và đồng lực (gồm đồng lực dục giới và đồng lực kiên cố) \_ đều có 8 hoặc 7 chấp, là sát na khai ý môn, sát na chuẩn bị, sát na cận hành, sát na thuận thứ, sát na chuyển tộc, 2 sát na thiền phi tướng phi phi tướng xứ, 1 sát na tâm quả siêu thế khi xuất định. Tính 7 chấp là không có sát na chuẩn bị.

Về thứ tâm sanh, lộ nhập thiền diệt của vị A na hàm có 4 thứ, tổng quát là 5 thứ, tức là 1 tâm khai ý môn, 1 trong 2 tâm đại thiện thọ xả hợp

trí, 1 tâm thiên thiện phi tướng phi phi tướng xứ, 1 tâm tam quả ngũ thiên.  
Lộ nhập thiên diệt của vị A la hán có 4 thứ, tổng quát là 5 thứ tức là 1 tâm  
khai ý môn, 1 trong 2 tâm đại tố thọ xả hợp trí, 1 tâm thiên tố phi tướng  
phi phi tướng xứ, 1 tâm tứ quả ngũ thiên.

Dứt phần: **Lộ ý môn bình nhật\_đặc biệt**

Bài học tiếp theo: **Bài 28. Lộ ý môn thời cận tử (Maraṇāsannavīthi)**

*Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Tuệ Siêu*

## **KHÔNG VUI NHƯNG RẤT NÊN HỌC**

---

### **Đạo – Magga – Trong Ý Nghĩa Đạo Quả**

*Đa phần người ta dùng chữ đạo để chỉ cho tôn giáo hay tín ngưỡng.* Như cách gọi Đạo Phật, Đạo Thiên Chúa, Đạo Hồi. Người Ki Tô Giáo Việt Nam cũng dùng chữ “đạo” để chỉ riêng cho Đạo Catholic (Thiên chúa giáo La mã) như nói “có đạo, theo đạo”. Đây là cách gọi chủ quan bởi với quan niệm là đạo mình mới là đạo thật sự. Nhưng do ảnh hưởng của Ki Tô Giáo nên dần dà được nhiều người, kể cả Phật tử, sử dụng.

*Ảnh hưởng Lão Trang, chữ Đạo đôi khi sử dụng như một khái niệm triết học chỉ cho chân lý, chân như, sự thật tối hậu.* Ở khái niệm này “đạo được hiểu là cứu cánh” mà ngay cả người Phật tử cũng thường xài thí dụ đắc đạo, chứng đạo. Ngày nay người dùng chữ “đạo học” hay “xuất gia tầm đạo” cũng trong phạm trù này. Ở đây đạo được xem là chân lý tối hậu.

*Chữ “đạo” trong Tam Tạng Pāli tương đối dễ gây ngộ nhận nếu không đọc kỹ.*  
Ba trường hợp sau đây cần được cân nhắc

1. Chữ đạo trong “trung đạo - *majjhimāpaṭipadā* - chỉ cho phương thức thực hành (*paṭipadā*) khác với chữ đạo trong “đạo quả” (*magga phala*)

2. Chữ đạo trong “bát chánh đạo (*atthagika-magga*) mặc dù dùng chữ *magga* nhưng cũng không mang ý nghĩa của chữ đạo trong “đạo quả” (*magga phala*). Điểm này rắc rối cần giải thích dài dòng (...)

3. Chữ đạo trong đạo quả - ý nghĩa đề cập trong bài học này “nẻo chứng ngộ niết bàn” với những điểm cần lưu ý dưới đây:

- a. Đạo – magga – ở đây chỉ sanh khởi một sát na rồi tiếp theo là quả. Do vậy đạo ở đây không phải là hành trình tu tập mà là sự kết tinh của sự tu tập. Như vậy chữ đạo ở đây mang ý nghĩa khác với chữ đạo trong “trung đạo”. Bát chánh đạo là trung đạo nhưng không phải là đạo trong đạo quả.
- b. Đạo ở đây được nêu chung với quả nhưng đạo không phải là nhân tạo quả như con đường dẫn tới hòn núi nhưng con đường không tạo nên hòn núi.
- c. Đạo ở đây không phải là cứu cánh cũng không phải là chân lý tối hậu. Niết bàn mới là cứu cánh. Niết bàn không phải là đạo trong từ ngữ đạo quả.
- d. Đạo ở đây không phải là hệ thống giáo điển (*Buddhasāsana*) mà được dạy trong hệ thống giáo điển. Nói cách khác chữ đạo trong bài học này không liên quan gì tới cách nói “Đạo Phật”
- e. Đạo ở đây mang hai khía cạnh ắt có và đủ là chứng tri niết bàn và đoạn tận kiết sử (hay vĩnh viễn giảm thiểu kiết sử trong trường hợp nhị đạo tư đà hàm)

***Biên soạn: Tỳ kheo Giác Đăng***